|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THAM ĐÔN**  **TỔ: KHXH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GDCD, KHỐI LỚP 6**

**(Năm học 2023 - 2024)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 05**; Số học sinh:**  **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:** không

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 05; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0 Đại học: 05; Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: 05 Khá: không; Đạt: không; Chưa đạt: không

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Thiết bị dạy học*** | ***Số lượng*** | ***Các bài thí nghiệm/thực hành*** | ***Ghi chú*** |
| 1 | Laptop | 01 chiếc |  |  |
| 2 | SGK GDCD 6  SGV GDCD 6  SBT GDCD 6 | 01 quyển  01 quyển  01 quyển |  |  |
| 3 | Bảng phụ, phiếu thảo luận nhóm, giấy học tập, bút màu |  |  | GV tự trang bị trong mỗi tiết dạy sao cho phù hợp |
| 4 | Tranh thể hiện truyền thống của gia đình, dòng họ | 01 bộ |  | Thiết bị nhà trường |
| 5 | Tranh thể hiện sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, học tập, sinh hoạt | 01 bộ |  | Thiết bị nhà trường |
| 6 | Bộ tranh thể hiện sự chăm chỉ, siêng năng, kiên trì trong học tập, sinh hoạt hàng ngày. | 01 bộ |  | Thiết bị nhà trường |
| 7 | Bộ dụng cụ thực hành tự nhận thức bản thân. | 01 bộ |  | Thiết bị nhà trường |
| 8 | Bộ tranh hướng dẫn các bước phòng tránh và ứng phó với tình huống nguy hiểm. | 01 bộ |  | Thiết bị nhà trường |
| 9 | Bộ tranh thể hiện những hành vi tiết kiệm điện, nước. | 02 bộ |  | Thiết bị nhà trường |
| 10 | Tranh thể hiện mô phỏng mối quan hệ giữa nhà nước và công dân. | 01 bộ |  | Thiết bị nhà trường |
| 11 | Bộ tranh vê các nhóm quyền của trẻ em. | 02 bộ |  | Thiết bị nhà trường |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)* ***Không***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Tên phòng*** | ***Số lượng*** | ***Phạm vi và nội dung sử dụng*** | ***Ghi chú*** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

1. **Phân phối chương trình : GDCD 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Bài học***  ***(1)*** | ***Số tiết***  ***(2)*** | ***Yêu cầu cần đạt***  ***(3)*** |
| 1 | **Bài 1**. ***Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ*** | *( 3 tiết)* | – Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.  – Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.  – Thực hiện được những việc làm cụ thể, phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ. |
| 2 | ***Bài 2.******Yêu thương con người.*** | *(3 tiết )* | – Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.  – Trình bày được giá trị của yêu thương con người.  – Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.  – Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.  – Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người. |
| 3 | ***Bài 3****.* ***Siêng năng kiên trì*** | *(3 tiết )* | – Nêu được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.  – Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.  – Thê hiện sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.  \_Thực hiện được những việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì trong lao động học tập và cuộc sống hàng ngày. |
| 4 | ***Kiểm tra giữa kì 1*** | *(1 tiết )* | – Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.  – Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.  – Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.  – Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.  – Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.  – Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.  – Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.  – Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.  – Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì.  – Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.  – Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.  – Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.  – Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này. |
| 5 | ***Bài 4.******Tôn trọng sự thậ*** | *(2 tiết )* | – Nêu được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.  - Giải thích được vì sao phải tôn trọng sự thật.  – Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  – Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật. |
| 6 | ***Bài 5. Tự lập*** | *(2 tiết )* | – Nêu được khái niệm tự lập. Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.  – Hiểu vì sao phải tự lập. Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.  – Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác. |
| 7 | **Bài 6. *Tự nhận thức bản thân*** | *(2 tiết )* | – Trình bày khái ni ệm , ý nghĩa của việc tự nhận thức bản thân.  – Nêu được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  – Biết tôn trọng bản thân và những người xung quanh.  – Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. |
| 8 | **Ôn tập** | *(1 tiết )* | \_ Khắc sâu nhận thức, củng cố KT.  \_ Vận dung được KT vào thực tiễn cuộc sống.  \_ Xử lí được tình huống thực tế, kiên trì thực hiện KH để phát huy sở trường của bản thân;  \_ Có ý thức tôn trong những giá sống cao đẹp. |
| 9 | ***Kiểm tra cuối kì* 1** | *(1 tiết )* | – Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.  –Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.  – Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  – Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.  – Nêu được khái niệm tự lập.  – Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.  – Hiểu vì sao phải tự lập.  – Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.  – Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.  – Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân.  – Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.  – Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân.  – Biết tôn trọng bản thân.  – Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. |
| 10 | ***Bài 7.******Ứng phó với tình huống nguy hiểm.*** | *(3 tiết )* | – Nêu được m ột số tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.  – Liệt kê các cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.  – Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. |
| 11 | ***Bài 8.******Tiết kiệm*** | *(3 tiết )* | – Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...).  – Gỉải thích được vì sao phải tiết kiệm.  – Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.  – Phê phán những biểu hiện của lãng phí. trong cuộc sống và học tập.  – Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. |
| 12 | **Bài 9.** ***Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*** | *(2 tiết )* | – Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  – Hiểu được các điều kiện để xác định quốc tịch Việt Nam ,công dân Việt Nam. |
| 13 | ***Kiểm tra giữa kì 2*** | *(1 tiết )* | – Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.  – Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.  – Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.  – Nêu được KN tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...).  – Hiểu vì sao phải tiết kiệm..Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.  – Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.  – Phê phán những biểu hiện lãng phí.  – Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. |
| 14 | ***Bài 10****.* ***Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân*** | *(2 tiết )* | – Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em; ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em;  – Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.  – Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.  – Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  – Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường,  cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. |
| 15 | ***Bài 11. Quyền cơ bản của trẻ em*** | *(2 tiết)* | - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.  - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  - Nêu được trách nhiệm của gia đ́nh, nhà trường, xă hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. |
| 16 | ***Bài 12. Thực hiện quyền trẻ em*** | *(2 tiết)* | - Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.  - Những hành vi thực hiện đúng và những hành vi vi phạm quyền trẻ em.  - Nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường, cộng đồng.  - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  - Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. |
| 17 | **Ôn tập** | *(1 tiết )* | \_ Khắc sâu nhận thức, củng cố KT.  \_ Vận dung được KT vào thực tiễn cuộc sống.  \_ Xử lí được tình huống thực tế, kiên trì thực hiện KH để phát huy sở trường của bản thân; Có ý thức tôn trong những giá sống cao đẹp, tôn trọng quyền con người. |
| 18 | ***Kiểm tra cả năm*** | *(1 tiết )* | – Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  – Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  – Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  – Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em; ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em;  – Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.  – Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.  – Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  – Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường,  cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Chuyên đề***  ***(1)*** | ***Số tiết***  ***(2)*** | ***Yêu cầu cần đạt***  ***(3)*** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ: GDCD 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Bài kiểm tra, đánh giá*** | ***Thời gian***  ***(1)*** | ***Thời điểm***  ***(2)*** | ***Yêu cầu cần đạt***  ***(3)*** | ***Hình thức***  ***(4)*** |
| **Giữa HK 1** | **45 phút** | **Tuần 9** | – Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.  – Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.  – Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.  – Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.  – Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.  – Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.  – Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.  – Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.  – Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì.  – Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.  – Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.  – Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.  – Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm kết hợp tự luận |
| **Cuối HK 1** | **45 phút** | **Tuần 18** | – Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.  –Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.  – Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  – Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.  – Nêu được khái niệm tự lập.  – Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.  – Hiểu vì sao phải tự lập.  – Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.  – Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.  – Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân.  – Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.  – Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân.  – Biết tôn trọng bản thân.  – Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm kết hợp tự luận |
| **Giữa HK 2** | **45 phút** | **Tuần 26** | – Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.  – Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.  – Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.  – Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...).  – Hiểu vì sao phải tiết kiệm.  – Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.  – Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.  – Phê phán những biểu hiện lãng phí.  – Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm kết hợp tự luận |
| **Cuối năm** | **45 phút** | **Tuần 35** | – Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  – Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  – Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  – Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em; ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em;  – Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.  – Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.  – Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  – Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường,  cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm kết hợp tự luận |

**III. Các nội dung khác (nếu có): Bồi dưỡng HSG**

***Tham Đôn, ngày 01 tháng 9 năm 2023***

**TỔ TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG**

**HỒ THỊ THANH NGOAN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THAM ĐÔN**  **TỔ: KHXH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GDCD KHỐI LỚP 7**

**(Năm học 2023 - 2024)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 05**; Số học sinh:**  **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:** không

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 05; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: không Đại học: 05; Trên đại học: không

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[3]](#footnote-3):** Tốt: 05 Khá: không; Đạt: không; Chưa đạt: không

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Thiết bị dạy học*** | ***Số lượng*** | ***Các bài thí nghiệm/thực hành*** | ***Ghi chú*** |
| 1 | Laptop | 01 chiếc |  |  |
| 2 | SGK GDCD 7  SGV GDCD 7  SBT GDCD 7 | 01 quyển  01 quyển  01 quyển |  |  |
| 3 | Bảng phụ, phiếu thảo luận nhóm, giấy học tập, bút màu |  |  | GV tự trang bị trong mỗi tiết dạy sao cho phù hợp |
| 4 | Tranh về truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương | 01 bộ |  | ĐDDH tự làm. |
| 5 | Tranh thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, học tập, sinh hoạt | 01 bộ |  | ĐDDH tự làm |
| 6 | Tranh thể hiện sự siêng năng, kiên trì tự giác, tích cực trong học tập. | 01 bộ |  | ĐDDH tự làm |
| 7 | Tranh ảnh, video về di sản văn hóa. | 01 bộ |  | ĐDDH tự làm |
| 8 | Tranh ảnh về bạo lực học đường. | 01 bộ |  | ĐDDH tự làm |
| 9 | Tranh về các tệ nạn xã hội | 01 bộ |  | ĐDDH tự làm |
| 10 | Tranh thể hiện mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. | 01 bộ |  | ĐDDH tự làm |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)* ***Không***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[4]](#footnote-4)**

1. **Phân phối chương trình : GDCD 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Bài học***  ***(1)*** | ***Số tiết***  ***(2)*** | ***Yêu cầu cần đạt***  ***(3)*** |
| 1 | ***Chủ đề 1****.* ***Tự hào về truyền thống quê hương*** | *( 2 tiết)* | – Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.  – Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.  – Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương. |
| 2 | ***Chủ đề 2*.** ***Quan tâm, cảm thông và chia sẻ*** | *(2 tiết )* | – Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với người khác.  –Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với nhau.  –Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với mọi người.  – Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. |
| 3 | ***Chủ đề* 3.** ***Học tập tự giác, tích cực*** | *(3 tiết )* | – Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.  –Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực.  – Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.  – Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này. |
| 4 | ***Chủ đề 4***. ***Giữ chữ tín*** | *(3 tiết )* | – Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.  – Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.  – Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  – Phê phán những người không biết giữ chữ tín. |
| 5 | ***Kiểm tra giữa kì 1*** | *(1 tiết )* | – Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.  – Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.  – Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.  – Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với người khác.  –Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với nhau.  –Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với mọi người.  – Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.  – Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.  –Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực.  – Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.  – Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này. |
| 6 | ***Chủ đề 5. Bảo tồn di sản văn hóa*** | *( 2 tiết)* | – Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.  – Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoáđối với con người và xã hội.  – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá.  – Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá.  – Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.  – Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. |
| 7 | ***Chủ đề 6*.** ***Ứng phó***  ***với tâm lí căng thẳng*** | *(4 tiết )* | – Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng.  – Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.  – Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng  – Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.  – Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. |
| 8 | ***Ôn tập*** | *(1 tiết )* | \_ Khắc sâu nhận thức, củng cố KT.  \_ Vận dung được KT vào thực tiễn cuộc sống.  \_ Xử lí được tình huống thực tế, kiên trì thực hiện KH để phát huy truyền thống quê hương; Có ý thức bảo tồn di sản văn hóa, tôn trọng quyền con người, giữ chữ tín với mọi người. |
| 9 | ***Kiểm tra cuối kì* 1** | *(1 tiết )* | – Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.  – Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.  – Phê phán những người không biết giữ chữ tín.  – Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.  – Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội.  – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá.  – Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá.  – Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.  – Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.  – Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng.  – Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.  – Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng  – Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.  – Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. |
| 10 | ***Chủ đề 7****.* ***Phòng, chống bạo lực học đường*** | *(3 tiết )* | – Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  – Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  – Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.  – Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. |
| 11 | ***Chủ đề 8***. ***Quản lí tiền*** | *(3 tiết )* | – Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.  – Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.  – Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân. |
| 12 | ***Chủ đề 9*.** ***Phòng, chống tệ nạn xã hội*** | *(5 tiết )* | – Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.  – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  – Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  – Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.  – Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. |
| 13 | ***Kiểm tra giữa kì* 2** | *(1 tiết)* | – Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  – Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  – Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.  – Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường.  – Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.  – Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.  – Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.  – Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. |
| 14 | ***Chủ đề 10****.* ***Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình*** | *(2 tiết )* | – Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.  – Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.  – Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. |
| 15 | ***Ôn tập*** | *(1 tiết )* | \_ Khắc sâu nhận thức, củng cố KT.  \_ Vận dung được KT vào thực tiễn cuộc sống.  \_ Xử lí được tình huống thực tế, kiên trì thực hiện KH để phát huy sở trường của bản thân; Có ý thức tôn trong những giá sống cao đẹp, tôn trọng quyền con người, làm tròn nghĩa vụ trong GĐ |
| 16 | ***Kiểm tra cả năm*** | *1 tiết )* | – Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.  – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  – Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  – Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.  – Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt  – Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.  – Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.  – Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Chuyên đề***  ***(1)*** | ***Số tiết***  ***(2)*** | ***Yêu cầu cần đạt***  ***(3)*** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ : GDCD 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Bài kiểm tra, đánh giá*** | ***Thời gian***  ***(1)*** | ***Thời điểm***  ***(2)*** | ***Yêu cầu cần đạt***  ***(3)*** | ***Hình thức***  ***(4)*** |
| **Giữa HK 1** | **45 phút** | **Tuần 9** | – Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.  – Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.  – Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.  – Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với người khác.  –Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với nhau.  –Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với mọi người.  – Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.  – Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.  –Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực.  – Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.  – Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm và tự luận |
| **Cuối HK 1** | **45 phút** | **Tuần 18** | – Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.  – Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.  – Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  – Phê phán những người không biết giữ chữ tín.  – Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.  – Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoáđối với con người và xã hội.  – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá.  – Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá.  – Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.  – Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.  – Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng.  – Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.  – Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng  – Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.  – Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm và tự luận |
| **Giữa HK 2** | **45 phút** | **Tuần 26** | – Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  – Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  – Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.  – Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường.  – Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.  – Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.  – Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.  – Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm và tự luận |
| **Cuối năm** | **45 phút** | **Tuần 35** | – Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.  – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  – Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  – Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.  – Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt  – Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.  – Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.  – Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm và tự luận |

**III. Các nội dung khác (nếu có): Bồi dưỡng HSG 8,9**

**1. Mục tiêu**

- Bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho những em học sinh có học lực khá - giỏi trong học tập để chuẩn bị cho kỳ thi HSG

- Phát huy tính tích cực, tinh thần tự học, tự rèn luyện của học sinh góp phần hoàn thiện đội tuyển học sinh giỏi của trường.

**2. Tổ chức thực hiện**

- Rà soát, lập danh sách học sinh khá, giỏi bộ môn của lớp được phân công giảng dạy trong năm học 2023 – 2024

- Đăng ký lịch bồi dưỡng với BGH.

- Soạn đề cương ôn tập, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo bộ môn.

- Bắt đầu bồi dưỡng từ ngày 12/9/2023 ( khối 9 ) ; HK 2 ( khối 8 )

**3. Giải pháp và điều chỉnh**

- Tích lũy tri thức, trau dồi chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi đồng nghiệp.

- Lập kế hoạch bồi dưỡng hs giỏi.

- Tìm đọc các tài liệu về bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Sưu tầm ngân hàng bộ đề thi các năm của của huyện, tỉnh và các tỉnh khác thông qua công nghệ thông tin nhằm giúp các em tiếp xúc làm quen với các dạng đề có nhiều điểm mới, hay và hữu ích.

- Hướng dẫn học sinh cách tự học, tự nghiên cứu

***Tham Đôn, ngày 01 tháng 9 năm 2023***

**TỔ TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG**

**HỒ THỊ THANH NGOAN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THAM ĐÔN**  **TỔ: KHXH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GDCD KHỐI LỚP 8**

(**Năm học 2023 - 2024)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 03 **; Số học sinh:**  **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:** không

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 06; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0 Đại học: 06; Trên đại học: không

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[5]](#footnote-5):** Tốt: 05 Khá: 01; Đạt: không; Chưa đạt: không

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Thiết bị dạy học*** | ***Số lượng*** | ***Các bài thí nghiệm/thực hành*** | ***Ghi chú*** |
| 1 | Laptop | 01 chiếc |  |  |
| 2 | SGK GDCD 8  SGV GDCD 8  SBT GDCD 8 | 01 quyển  01 quyển  01 quyển |  |  |
| 3 | Bảng phụ, phiếu thảo luận nhóm, giấy học tập ( A3, A4 ), bút màu |  |  | GV tự trang bị trong mỗi tiết dạy sao cho phù hợp |
| 4 | Tranh ảnh về các truyền thống của dân tộc VN | 01 bộ |  | ĐD tự làm |
| 5 | Tranh ảnh phong cảnh, lễ hội, ...của các dân tộc trên TG | 01 bộ |  | ĐD tự làm |
| 6 | Tranh thể hiện sự lao động cần cù và sáng tạo. | 01 bộ |  | ĐD tự làm |
| 7 | Tranh ảnh, video thể hiện sự tôn trọng sự thật, bảo vệ lẽ phải . | 01 bộ |  | ĐD tự làm |
| 8 | Tranh những hành vi bảo vệ tài sản NN và lợi ích công cộng. | 01 bộ |  | ĐD tự làm |
| 9 | Tranh các tệ nạn xã hội | 01 bộ |  | ĐD tự làm |
| 10 | Tranh các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình | 01 bộ |  | ĐD tự làm |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)* ***Không***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Tên phòng*** | ***Số lượng*** | ***Phạm vi và nội dung sử dụng*** | ***Ghi chú*** |
| 1 |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[6]](#footnote-6)**

1. **Phân phối chương trình : GDCD 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | | |  |
| ***STT*** | ***Bài học***  ***(1)*** | ***Số tiết***  ***(2)*** | ***Yêu cầu cần đạt***  ***(3)*** | | |
| 1 | ***Bài 1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.*** | 3 | – Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.  – Nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam.  – Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.  – Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.  – Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc | | |
| 2 | ***Bài 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc*** | 3 | – Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  – Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  – Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  – Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá. | | |
| 3 | ***Bài 3 Lao động cần cù, sáng tạo.*** | 2 | – Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.  – Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.  – Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.  – Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. | | |
| 4 | ***Kiểm tra giữa kì 1*** | 1 | - Học sinh năm được các đơn vi kiến thức cơ bản đã học.  - Học sinh biết vận dụng các kiến thức vào bài kiểm tra và biết xử lí tình huống trong thực tế cuộc sống.  - Có thái độ đúng đắn, nghiêm túc, tư duy để làm bài độc lập. Qua bài kiêm tra học sinh có lối sống, cách cư xử đúng đắn hơn | | |
| 5 | ***Bài 4 . Bảo vệ lẽ phải.*** | 2 | – Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.  – Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.  – Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải. | | |
| 6 | ***Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên*** | 2 | – Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  – Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  – Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.  – Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên. | | |
| 7 | ***Bài 6 . Xác định mục tiêu cá nhân.*** | 3 | – Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.  – Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.  – Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  – Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. | | |
| 8 | ***Ôn tập*** | 1 | - Khái quát lại được các kiến thức đã học ở HK1 dưới dạng các câu hỏi ôn tập / giới hạn nội dung.  - Hệ thống các dạng bài tập cơ bản  - Xác định được kiến thức trọng tâm  - Làm lại được các dạng bài tập trong các chủ đề khác nhau  - Có thái độ học tập nghiêm túc | | |
| 9 | ***Kiểm tra cuối kì* 1** | 1 | - HS biết vận dụng kiến thức đã học để làm bài.  - Tự giác, trung thực khi làm bài. | | |
| 10 | ***Bài 7. Phòng, chống bạo lực gia đình*** | 4 | – Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến.  – Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội.  – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.  – Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình.  – Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng. | | |
| 11 | ***Bài 8. Lập kế hoạch chi tiêu*** | 3 | – Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.  – Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu.  – Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí.  – Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí. | | |
| 12 | ***Kiểm tra giữa kì 2*** | 1 | - HS biết vận dụng kiến thức đã học để làm bài.  - Tự giác, trung thực khi làm bài. | | |
| 13 | ***Bài 9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại*** | 4 | – Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  – Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  – Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  – Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  – Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. | | |
| 14 | ***Bài 10. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân*** | 3 | – Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.  – Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên.  – Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.  – Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi. | | |
| 15 | ***Ôn tập*** | 1 | - Khái quát lại được các kiến thức đã học ở HK2 d­­ưới dạng các câu hỏi ôn tập / giới hạn nội dung.  - Hệ thống các dạng bài tập cơ bản  - Xác định được kiến thức trọng tâm  - Làm lại được các dạng bài tập trong các chủ đề khác nhau  - Có thái độ học tập nghiêm túc | | |
| 16 | ***Kiểm tra cuối năm*** | 1 | - HS biết vận dụng kiến thức đã học để làm bài.  - Tự giác, trung thực khi làm bài. | | |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ : GDCD 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| **Giữa HK 1** | 45 phút | Tuần 9 | - Nhằm kiểm tra kiến thức học sinh đạt được trong các bài ở nữa đầu học kì 1, học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình.  - Giúp giáo viên nắm được tình hình của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.  - Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống. Từ đó rút ra được bài học cho bản thân. Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác. Học sinh có thái độ học tập đúng và điều chỉnh quá trình học tập của mình.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập , rèn luyện của học sinh | Viết trên giấy: Trắc nghiệm và tự luận |
| **Cuối HK1** | 45 phút | Tuần 18 | - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm và tự luận |
| **Giữa HK2** | 45 phút | Tuần 26 | - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học.  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm và tự luận |
| **Cuối năm** | 45 phút | Tuần 35 | - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm và tự luận |

**III. Các nội dung khác (nếu có): Bồi dưỡng HSG**

**1. Mục tiêu**

- Bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho những em học sinh có học lực khá - giỏi trong học tập để chuẩn bị cho kỳ thi HSG.

- Phát huy tính tích cực, tinh thần tự học, tự rèn luyện của học sinh góp phần hoàn thiện đội tuyển học sinh giỏi của trường.

**2. Tổ chức thực hiện**

- Rà soát, lập danh sách học sinh khá, giỏi bộ môn của lớp được phân công giảng dạy trong năm học 2022 – 2023

- Đăng ký lịch bồi dưỡng với PHT.

- Soạn đề cương ôn tập, xây dựng KH bồi dưỡng theo bộ môn.

- Bắt đầu bồi dưỡng từ HK II

**3. Giải pháp và điều chỉnh**

- Tích lũy tri thức, trau dồi chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi đồng nghiệp.

- Lập kế hoạch bồi dưỡng hs giỏi.

- Tìm đọc các tài liệu về bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Sưu tầm ngân hàng bộ đề thi các năm của của huyện, tỉnh và các tỉnh khác thông qua công nghệ thông tin nhằm giúp các em tiếp xúc làm quen với các dạng đề có nhiều điểm mới, hay và hữu ích.

- Hướng dẫn học sinh cách tự học, tự nghiên cứu

**Tham Đôn , ngày 01 tháng 9 năm 2023**

**TỔ TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG**

**HỒ THỊ THANH NGOAN**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THAM ĐÔN**  **TỔ: KHXH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GDCD KHỐI LỚP 9**

(Năm học 2023 - 2024)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 03**; Số học sinh:**  **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:** không

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 06; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0 Đại học: 06; Trên đại học: không

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[7]](#footnote-7):** Tốt: 05 Khá: 01; Đạt: không; Chưa đạt: không

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Laptop | 01 chiếc |  |  |
| 2 | SGK GDCD 9 | 01 quyển |  |  |
| 3 | Bảng phụ, phiếu thảo luận nhóm, giấy học tập, bút màu |  |  | GV tự trang bị trong mỗi tiết dạy sao cho phù hợp |
| 4 | Tranh truyền thống về gia đình, dòng họ, quê hương, đát nước. | 01 bộ |  | GV tự trang bị trong mỗi tiết dạy sao cho phù hợp |
| 5 | Tranh, ảnh về hòa bình, chiến tranh, tình hữu nghị và hợp tác giữa VN với các nước trên TG. | 01 bộ |  | GV tự trang bị trong mỗi tiết dạy sao cho phù hợp |
| 6 | Tranh, ảnh về gia đình và bạo lực GĐ, tảo hôn | 01 bộ |  | GV tự trang bị trong mỗi tiết dạy sao cho phù hợp |
| 7 | Tranh những hành vi vi phạm pháp luật. | 01 bộ |  | GV tự trang bị trong mỗi tiết dạy sao cho phù hợp |
| 8 | Tranh ảnh, video về trách nhiệm PL | 01 bộ |  | GV tự trang bị trong mỗi tiết dạy sao cho phù hợp |
| 9 | Tranh, ảnh về bầu cử, sơ đồ hóa quyền tham gia quản lí NN, quản lí XH | 01 bộ |  | GV tự trang bị trong mỗi tiết dạy sao cho phù hợp |
| 10 | Tranh, ảnh về biển đảo, giữ gìn bảo vệ TQ | 01 bộ |  | GV tự trang bị trong mỗi tiết dạy sao cho phù hợp |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)* ***Không***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[8]](#footnote-8)**

**1. Phân phối chương trình : GDCD 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 | Bài 1: Chí công vô tư | 1 | - Học sinh hiểu được thế nào là chí công vô tư, những biểu hiện của chí công vô tư, vì sao cần phải có chí công vô tư.  - HS phân biệt được các hành vi thể hiện chí công vô tư, biết tự kiểm tra mình. |
| 2 | Bài 2: Tự chủ | 1 | - Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ.  - Vì sao con người cần có tính tự chủ.  - Có khả năng làm chủ bản thân trong học tập, sinh hoạt. |
| 3 | Bài 3: Dân chủ và kỉ luật | 1 | - Hiểu được thế nào là dân chủ, kỉ luật, biểu hiện của dân chủ kỉ luật. ý nghĩa của dân chủ kỉ luật trong nhà trường và xã hội .  - Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành tốt kỉ luật của tập thể  - Biết giao tiếp và ứng xử thực hiện tốt dân chủ, biết tự đánh giá bản thân xây dựng kế hoạch rèn luyện tính kỉ luật. |
| 4 | Bài 4: Bảo vệ hòa bình | 1 | - Hs hiểu được giá trị của hoà bình và hậu quả tai nạn từ chiến tranh, từ đó thấy được trách nhiệm bảo vệ hào bình chống chiến tranh của toàn nhân loại.  - Học sinh tích cực tham gia các hoạt động vì hoà bình, chống chiến tranh do lớp trường địa phương tổ chức  - Biết cư xử với bạn bè và mọi người xung quanh 1 cách hoà nhã thân thiện |
| 5 | **CHỦ ĐỀ: HÒA BÌNH HỮU NGHỊ HỢP TÁC** | 3 | **-** Hiểu được thế nào là hòa bình, hữu nghị và hợp tác cùng phát triển.  **-** Hiểu được mối quan hệ và ý nghĩa của hòa bình, hữu nghị, hợp tác  **-** Biết được nguyên tắc hợp tác quốc tế hòa bình, hữu nghị của Đảng và Nhà nước ta.  **-** Biết thể hiện sự hòa bình, hữu nghị, hợp tác trong cuộc sống hằng ngày.  **-**Tham gia các hoạt động về hòa bình, hữu nghị, hợp tác phù hợp với khả năng của bản thân.  **-** Ủng hộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về hòa bình, hữu nghị, hợp tác. |
| 6 | Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc | 2 | - Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam vỡ sao phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  - Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN.  - Biết phân biệt truyền thống tốt đẹp của dân tộc với phong tục tập quán lạc hậu xấu. Có kỹ năng phân tích đánh giá những quan niệm, thái độ, cách ứng xử.  - Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp đó. |
| 7 | Kiểm tra giữa kì 1 | 1 | **-** Biết:  + Biết được thế nào là tự chủ, chí công vô tư, dân chủ và kĩ luật.  + Biết được thế nào là hòa bình, bảo vệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác.  + Nêu được hợp tác là gì? Vì sao ngày nay các nước cần phải hợp tác.  **-** Hiểu:  **+** Hiểu và giải thích được câu nói của Bác về phẫm chất và chí công vô tư.  **-** Vận dụng:Liên hệ bản thân về việc kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.  **-** Biết kế thừa những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  - Tích cực tham gia công việc của trường, lớp của cộng đồng phù hợp với khả năng.  **-** Năng lực :NL tự học, năng lực giải quyết vấn đề, NL sáng tạo |
| 8 | **CHỦ ĐỀ: HỌC TẬP LÀM VIỆC SÁNG TẠO HIỆU QUẢ** | 3 | **-** Hiểu được thế nào là năng động, sáng tạo; làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  **-** Hiểu được ý nghĩa của năng động, sáng tạo; làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  **-**Biết được một số biểu hiện và các yếu cần thiết của năng động, sáng tạo; làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  **-** Biết rèn luyện đức tính năng động, sáng tạo trong học tập và trong cuộc sống hằng ngày để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  **-** Tham gia các hoạt động ở trường, lớp phù hợp với khả năng của bản thân. |
| 9 | Bài 10: Lí tưởng sống của thanh niên ( HĐNK ) | 1 | - Học sinh hiểu đ­ược lí tư­ởng sống của thanh niên là những­ mục đích sống tốt đẹp, ý nghĩa của mục đích sống tốt đẹp ấy.  **-** Có thái độ đúng đắn trư­ớc những biểu hiện, phê phán lên án những hành vi thiếu lành mạnh, sống gấp.  **-** Hướng tới cho HS: NL tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác... |
| 10 | Bài 11: Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp CNH-HĐH đất nước ( HD đọc thêm ) | 1 | - Hiểu được những định hướng cơ bản, những nhiệm vụ quan trọng nhất của sự phát triển kinh tế-xã hội thời kỳ CNH- HĐH đất nước.  - Hiểu vị trí, vai trò, trách nhiệm của thế hệ thanh niên trong sự nghiệp CNH- HĐH đất nước.  - Có kỹ năng tông hợp, giải quyết các công việc của bản thân như lập nghiệp, có kỹ năng giao tiếp, biểu đạt ý định với những người cân thiết như GVCN, bố mẹ, bạn bè…. |
| 11 | Thực hành ngoại khóa | 1 | **-** Hiểu rỏ thêm về truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - Khắc sâu nhận thức về một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.  -Ý thức tôn trọng, giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.  **-** Năng lực:NL tư duy, NL ngôn ngữ, NL thuyết tình. |
| 12 | Ôn tập | 1 | - Hệ thống hoá, khái quát hoá các nội dung đã học trong kì I về khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức: chí công vô tư, tự chủ, dân chủ và kỉ luật, năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả… và thấy được chính sách của Đảng và Nhà nước về hữu nghi, hợp tác với các nước trên thế giới.  - Có kĩ năng khái quát ôn tập tổng hợp kiến thức, kĩ năng nhận xét, trình bày.  **-** Có ý thức học tập, tìm hiểu, nghiên cứu và ôn tập tự giác, tích cực.  - Tự lập, tự chủ, tự tin.  - Năng lực: giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| 13 | Kiểm tra cuối kì 1 | 1 | - Hệ thống hóa kiến thức đã học.  - Rền hành vi, biết điều chjnhr hành vi phù hợp chuẩn mực đạo đức và tuân theo pháp luật.  - Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Phát triển khả năng bản thân trong tư duy, xử lí tình huống.  **-** Tuân theo pháp luật, hành xử có đạo đức.  - Ủng hộ chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước ta.  - Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác phù hợp với khả năng của bản thân.  **-** Năng lực**:** NL tự học, năng lực giải quyết vấn đề, NL sáng tạo. |
| 14 | Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân | 2 | - Hiểu đc hôn nhân là gì?  - Nêu đc các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở nc ta.  - Kể đc các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân.  - Tác hại của việc kết hôn sớm. |
| 15 | Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế | 1 | - Nêu đc thế nào là quyền tự do kinh doanh  - Nêu đc nội dung các quyền của công dân trong việc tự do kinh doanh  - Nêu đc thế nào là thuế và vai trò của thuế trong việc phát triển kinh tế đất nc  - Nêu đc nghĩa vụ đóng thuế của công dân. |
| 16 | Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân | 2 | - Nêu đc tầm quan trọng và ý nghĩa của lao động  - Nội dung quyền và nghĩa vụ lao động của công dân  - Nêu đc trách nhiệm của nhà nc trong việc đảm bảo quyền và nghĩa vụ lao động của công dân  - Biết đc quy định của pháp luật trong việc bảo vệ vqf sử dụng lao động là trẻ em. |
| 17 | Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân | 2 | - Giúp hs hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật, các loại vi phạm pháp luật , trách nhiệm pháp lý.  -Kể đc 1 số loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của CD |
| 18 | Kiểm tra giữa kì 2 | 1 | -Khắc sâu nhận thức về các quyền cơ bản của CD .Vận dụng KT vào thực tiễn  - Phát triển khả năng bản thân trong tư duy, xử lí tình huống.  **-** Tuân theo pháp luật, hành xử có đạo đức.  - Ủng hộ chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước ta.  - Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác phù hợp với khả năng của bản thân. |
| 19 | Bài 16: Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân | 2 | - Nêu đc thế nào là quyền tham gia quản lý nhà nc và quản lý xã hội của CD  - Nêu đc các hình thức tham gia quản lý nhà nc và quản lý xã hội của CD  - Nêu đc trách nhiệm của nhà nc trong việc bảo vệ quyền tham gia quản lý nhà nc và quản lý xã hội của CD  - Nêu đc ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nc và quản lý xã hội của CD |
| 20 | Bài 17: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc | 1 | - Vì sao cần phải bảo vệ tổ quốc  **-** Nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc của công dân.  - Trách nhiệm của bản thân. |
| 21 | Bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật | 1 | - Thế nào là sống có đạo đức và tuân theo Pháp luật.  - Mối quan hệ giữa sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.  - Để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật cân phải học tập và rèn luyện nhu thế nào? |
| 22 | Ngoại khóa (Tìm hiểu luật hôn nhân gia đình; Luật kinh doanh ) | 3 | - Trách nhiệm của thanh niên ST nói riêng và thanh niên Việt Nam nói chung trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.  - Nhiệm vụ của học sinh, nhất là học sinh lớp 9.  - Nắm được kiến thức PL cơ bản về Luật hôn nhân GĐ và Luật kinh doanh. |
| 23 | Ôn tập | 1 | - Củng cố KT, khắc sâu nhận thức về PL.  - HS vận dụng được KT PL vào xử lí tình huống trong thực tiễn cuộc sống.  - Có ý thức chấp hành nghiêm PL và tuyên truyền với bạn bè, mọi người xung quanh. |
| 24 | Kiểm tra cuối kì 2 | 1 | -Hệ thống KT đã học.  -Rèn hành vi, biết điều chỉnh hành vi phù hợp đạo đức và tuân theo PL  -Vận dụng được KT đã học vào cuocj sống.  - Phát triển khả năng bản thân trong tư duy, xử lí tình huống cuộc sống và trình bày quan điểm cá nhân.  -Đánh giá nhận thức, quá trình lĩnh hội của HS |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| **Giữa HK 1** | 45 phút | Tuần 9 | **-** Biết:  + Biết được thế nào là tự chủ, chí công vô tư, dân chủ và kĩ luật.  + Biết được thế nào là hòa bình, bảo vệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác.  + Nêu được hợp tác là gì? Vì sao ngày nay các nước cần phải hợp tác.  **-** Hiểu:  **+** Hiểu và giải thích được câu nói của Bác về phẫm chất và chí công vô tư.  **-** Vận dụng:Liên hệ bản thân về việc kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.  **-** Biết kế thừa những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  - Tích cực tham gia công việc của trường, lớp của cộng đồng phù hợp với khả năng.  **-** Năng lực :NL tự học, năng lực giải quyết vấn đề, NL sáng tạo | Viết trên giấy: Trắc nghiệm và tự luận |
| **Cuối HK 1** | 45 phút | Tuần 18 | - Hệ thống hóa kiến thức đã học.  - Rền hành vi, biết điều chjnhr hành vi phù hợp chuẩn mực đạo đức và tuân theo pháp luật.  - Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Phát triển khả năng bản thân trong tư duy, xử lí tình huống.  **-** Tuân theo pháp luật, hành xử có đạo đức.  - Ủng hộ chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước ta.  - Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác phù hợp với khả năng của bản thân.  **-** Năng lực**:** NL tự học, năng lực giải quyết vấn đề, NL sáng tạo. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm và tự luận |
| **Giữa HK 2** | 45 phút | Tuần 26 | -Khắc sâu nhận thức về các quyền cơ bản của CD .Vận dụng KT vào thực tiễn  - Phát triển khả năng bản thân trong tư duy, xử lí tình huống.  **-** Tuân theo pháp luật, hành xử có đạo đức.  - Ủng hộ chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước ta.  - Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác phù hợp với khả năng của bản thân. | Viết trên giấy: Trắc nghiệm và tự luận |
| **Cuối năm** | 45 phút | Tuần 35 | -Hệ thống KT đã học.  -Rèn hành vi, biết điều chỉnh hành vi phù hợp đạo đức và tuân theo PL  -Vận dụng được KT đã học vào cuocj sống.  - Phát triển khả năng bản thân trong tư duy, xử lí tình huống cuộc sống và trình bày quan điểm cá nhân.  -Đánh giá nhận thức, quá trình lĩnh hội của HS | Viết trên giấy: Trắc nghiệm và tự luận |

**III. Các nội dung khác (nếu có): Bồi dưỡng HSG**

**1. Mục tiêu**

- Bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho những em học sinh có học lực khá - giỏi trong học tập để chuẩn bị cho kỳ thi HSG

- Phát huy tính tích cực, tinh thần tự học, tự rèn luyện của học sinh góp phần hoàn thiện đội tuyển học sinh giỏi của trường.

**2. Tổ chức thực hiện**

- Rà soát, lập danh sách học sinh khá, giỏi bộ môn của lớp được phân công giảng dạy trong năm học 2022 – 2023

- Đăng ký lịch bồi dưỡng với BGH.

- Soạn đề cương ôn tập, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo bộ môn.

- Bắt đầu bồi dưỡng từ ngày 12/9/2022.

**3. Giải pháp và điều chỉnh**

- Tích lũy tri thức, trau dồi chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi đồng nghiệp.

- Lập kế hoạch bồi dưỡng hs giỏi.

- Tìm đọc các tài liệu về bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Sưu tầm ngân hàng bộ đề thi các năm của của huyện, tỉnh và các tỉnh khác thông qua công nghệ thông tin nhằm giúp các em tiếp xúc làm quen với các dạng đề có nhiều điểm mới, hay và hữu ích.

- Hướng dẫn học sinh cách tự học, tự nghiên cứu

***Tham Đôn, ngày 01 tháng 9 năm 2023***

**TỔ TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG**

**HỒ THỊ THANH NGOAN**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-5)
6. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-7)
8. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-8)